



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1553/QĐ-VPCNCLQG**
ngày **10** tháng 06 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang**
Medical Laboratory: **Laboratory Department Bac Giang Obstetris and Pediatrics Hospital**
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang**
Organization: **Bac Giang Obstetris and Pediatrics Hospital**
Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh**
Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology, Microbiology**
Người phụ trách/
Representative: **Nguyễn Như Phô**
Số hiệu/ Code: **VILAS Med 196**
Hiệu lực/ Validation: từ ngày **10/6/2025** đến ngày **24/3/2029**
Địa chỉ/ Address: **đường Lê Lợi, phường Đình Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**
Địa điểm/ Location: **đường Lê Lợi, phường Đình Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**
Điện thoại/ Tel: **02043.556.767**
Email: **benhviensannhi@bacgiang.gov.vn**
Website: **www.benhviensannhibacgiang.vn**

HỌC
ĂN P
ÔNG
HẬT L
QUỐC
ĐO LƯC

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 196

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương (Heparin) <i>Serum, Plasma (Lithium Heparin)</i>	Xác định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>	Đo quang <i>Colorimetric</i>	QTKT- HS -URE.02 2025 (CS 400)
2.		Xác định hoạt độ ALT (GPT) <i>Determination of ALT(GPT)</i>	Động học Enzyme <i>Kinetic Enzymatic</i>	QTKT- HS -ALT.05 2025 (CS 400)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 196

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học
Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) <i>Whole Blood (EDTA)</i>	Đếm số lượng Hồng cầu (RBC) <i>Red blood cell count (RBC)</i>	Điện trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT- HH- CTM.CF.25.1.1/ 2025 (Celltac F) QTKT- HH- CTM.UR.25.1.2/ 2025 (Urit 5380)
2.		Đếm số lượng Bạch cầu (WBC) <i>White blood cell count (WBC)</i>	Điện trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT- HH- CTM.CF.25.2.1/ 2025 (Celltac F) QTKT- HH- CTM.UR.25.2.2/ 2025 (Urit 5380)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu (PLT) <i>Platelet count (PLT)</i>	Điện trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT- HH- CTM.CF.25.3.1/ 2025 (Celltac F) QTKT- HH- CTM.UR.25.3.2/ 2025 (Urit 5380)
4.		Xác định lượng nồng độ Huyết sắc tố (HGB) <i>Determination of Hemoglobin (HGB)</i>	Đo quang <i>Colorimetric</i>	QTKT- HH- CTM.CF.25.4.1/ 2025 (Celltac F) QTKT- HH- CTM.UR.25.4.2/ 2025 (Urit 5380)
5.	Huyết tương/ Plasma (Natri citrate)	Xác định thời gian Thromboplastin từng phần hoạt hoá (APTT) <i>Determination of Activated partial thromboplastin time (APTT)</i>	Đo quang <i>Colorimetric</i>	QTKT- HH –APTT.32 2025 (Destiny Plus)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 196

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Các loại bệnh phẩm từ vị trí tổn thương, khuẩn lạc vi khuẩn <i>All kinds of specimen from infection organ, Bacterial colonies</i> (không bao gồm nuôi cấy/ <i>not culture</i>)	Xét nghiệm vi khuẩn, vi nấm <i>Examination of Bacteria and Pulgy</i>	Nhuộm Gram <i>Gram staining</i>	QTKT-VS- GRA.01/2025

Ghi chú/ Note:

- QTKT...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Xét Nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the laboratory department type that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

QK

